

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

Giờ: C
Ngày: 15/11/18

Số: 08/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chương I
LĨNH VỰC XĂNG DẦU

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật”.

2. Khoản 2 Điều 27 được sửa đổi như sau:

“2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, có kho chứa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định”.

3. Điểm i khoản 1 Điều 40 được sửa đổi như sau:

“i) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước”.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

1. Bãi bỏ Điều 5, khoản 6 Điều 7, Điều 10, khoản 1 Điều 24 và khoản 4, khoản 5 Điều 41.

2. Bãi bỏ một số nội dung sau tại Điều 7:

a) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 3: “Sau ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với hệ thống kho, đủ đáp ứng tối thiểu một phần ba (1/3) nhu cầu dự trữ của thương nhân quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này”.

b) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 4: “Sau hai (02) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với các phương tiện vận tải xăng dầu nội địa có tổng sức chứa tối thiểu là ba nghìn mét khối (3.000 m³)”.

c) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 5: “Mỗi năm, kể từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu tối thiểu bốn (04) cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cho đến khi đạt tối thiểu một trăm (100) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân”.

Chương II LĨNH VỰC THUỐC LÁ

Điều 3. Sửa đổi một số điều, khoản của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

1. Khoản 1 và khoản 4 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá”.

2. Khoản 6 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“6. Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá”.

3. Khoản 1 và khoản 6 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

6. Địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

4. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá được phép lựa chọn vùng đầu tư và người trồng cây thuốc lá. Ký hợp đồng đầu tư trồng, mua nguyên liệu thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bán nguyên liệu thuốc lá cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá”.

5. Điểm a và điểm b khoản 2 Điều 17 được sửa đổi như sau:

“a) Doanh nghiệp phải tham gia đầu tư trồng cây thuốc lá dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc liên kết đầu tư với các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Phải sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước để sản xuất thuốc lá. Trong trường hợp không đủ nguyên liệu trong nước thì được nhập khẩu phần nguyên liệu còn thiếu theo kế hoạch nhập khẩu hàng năm do Bộ Công Thương công bố, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá nhãn nước ngoài hoặc sản phẩm thuốc lá để xuất khẩu.”

6. Điểm b khoản 1 Điều 25 được sửa đổi như sau:

“Đầu tư trên cơ sở liên doanh hợp tác với doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá. Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp (trong trường hợp đầu tư theo hình thức liên doanh)”.

7. Điểm b khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 3 Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012”.

Điều 4. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 4.
2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 5.
3. Bãi bỏ điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 7.
4. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 8.
5. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 9.
6. Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 Điều 10.
7. Bãi bỏ điểm a, điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều 12.
8. Bãi bỏ khoản 3, khoản 6 và khoản 7 Điều 13.
9. Bãi bỏ điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 17.
10. Bãi bỏ khoản 7 Điều 18.
11. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 24.
12. Bãi bỏ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 25.
13. Bãi bỏ điểm đ, điểm g, điểm i khoản 1; điểm đ, điểm g, điểm i khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 26.
14. Bãi bỏ điểm d, điểm h, điểm i khoản 1; điểm d, điểm h, điểm i; khoản 2; điểm d khoản 3 Điều 27.
15. Bãi bỏ khoản 6 Điều 29.
16. Bãi bỏ khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 36.

Điều 5. Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

Chương III **LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC**

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực

1. Điểm a khoản 1; điểm b, điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực; hướng dẫn lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển điện lực hàng năm, trung hạn (gồm kế hoạch phát triển nguồn điện, lưới điện các cấp 500 kV, 220 kV, 110 kV) trên cơ sở quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được duyệt;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

b) Bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất tại địa phương cho các dự án điện lực trong quy hoạch phát triển điện lực;

đ) Định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá kết quả, sự tác động và ảnh hưởng của việc thực hiện nội dung quy hoạch về phát triển điện lực tại địa phương trong Quy hoạch tỉnh, báo cáo Bộ Công Thương.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này”.

2. Một số nội dung của Điều 29 được sửa đổi như sau:

“Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động phát điện

a) Sửa đổi đoạn “Tổ chức đăng ký hoạt động phát điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:” như sau: “Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phát điện phải đáp ứng các điều kiện sau:”.

b) Khoản 1 Điều 29 được sửa đổi như sau:

“1. Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định”.

3. Một số nội dung của Điều 30 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn “Tổ chức đăng ký hoạt động truyền tải điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:” như sau: “Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động truyền tải điện phải đáp ứng các điều kiện sau:”.